

Bản án số 114/2017/HSST

Ngày 26.12.2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Dương Thị Mỹ Vinh - Nghề nghiệp: Cán bộ - Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ quận Liên Chiểu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Hoài N (Bi) - Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1998 tại Quảng Trị - Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Q - Nghề nghiệp: Công nhân - Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Võ R (sinh năm 1969) và bà Phạm Thị T (sinh năm 1969).

Tiền sự, tiền án: Chưa.

Hiện đang được bảo lãnh, (Có mặt).

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn L - Sinh năm 1923 - Nơi cư trú: phường H, quận L, thành phố Đ; là Chủ Doanh nghiệp tư nhân K (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị T - Sinh năm 1969 - Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Q, (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hữu K- Sinh năm 1982 - Nơi cư trú: Tổ 92, phường H, quận L, thành phố Đ, (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2017, Võ Hoài N điều khiển xe mô tô BKS 74D1-147.86 đến tiệm vàng K tại phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để mua trang sức. Tại đây, N gặp nhân viên bán hàng là anh Nguyễn Hữu K, N nói anh K cho xem nhẫn nên anh K đã lấy từ trong tủ ra đưa cho N một chiếc nhẫn đeo tay. Thấy chiếc nhẫn này đắt tiền nên N nói anh K cho xem chiếc nhẫn khác. N xem xong rồi nói mua một chiếc. N yêu cầu anh K tính tiền chiếc nhẫn N mua. Lợi dụng lúc anh K quay vào trong quầy in phiếu tính tiền, N đã lén lút lấy chiếc nhẫn còn lại có số hiệu Ni16 loại vàng 18K bỏ vào trong túi quần của mình. Chiếc nhẫn mà N nói mua N lấy lý do là không đem theo đủ tiền nên trả lại cho anh K. Khi N vừa quay đi định bước ra khỏi cửa thì anh K phát hiện bị mất một chiếc nhẫn nên yêu cầu N đứng lại và nói N đưa chiếc nhẫn ra thì N lấy từ trong túi quần của mình ra một chiếc nhẫn trả lại cho anh K. Sau đó, anh K đã điện báo Công an phường Hòa Khánh Bắc đến làm việc và đưa N về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (Một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng loại 18K, số Ni16;
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh BKS 74D1- 147.86;
- Tiền Ngân hàng Việt N: 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Theo Kết luận số 78/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND quận Liên Chiểu kết luận trị giá chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng được xác định là vàng có trọng lượng 0.962 chỉ là 2.610.000đồng (Hai triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 81/CSĐT trả lại 01 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng loại 18K, số Ni16 cho anh Nguyễn Hữu K, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh BKS 74D1- 147.86 cho bà Phạm Thị T, số tiền Việt N 3.000.000 đồng cho bị cáo Võ Hoài N. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 131/KSĐT ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Hoài N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Hoài N đã khai nhận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2017, tại tiệm vàng K (*phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng*), Võ Hoài N đã lợi dụng lúc anh Nguyễn Hữu K đang quay vào trong quầy để in phiếu tính tiền rồi lén lút lấy trộm 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng loại 18K, trị giá 2.610.000đồng (*Hai triệu sáu trăm mười ngàn đồng*).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận:

Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có ông bà nội được tặng nhiều huân chương quyết thắng, huân chương chiến thắng. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm g, h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo không có ý định phạm tội từ trước, khi nhìn thấy sơ hở thì nảy sinh lòng tham, thực hiện hành vi trộm cắp. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải tuyên hình phạt giam, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ tính răn đe, giáo dục. Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập.

* Về xử lý vật chứng:

Ngày 01.11. 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 81/CSĐT trả lại 01 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng loại 18K, số Ni16 cho anh Nguyễn Hữu K (được ủy quyền của ông Nguyễn L - chủ sở hữu tài sản); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh BKS 74D1- 147.86 cho bà Phạm Thị T, số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo Võ Hoài N nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoài N 06 (*Sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*Mười hai tháng*), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm - ngày 26.12.2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Thanh Thủy